

Bản án số: **64** /2017/HSST
Ngày 21 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - Ông Phạm Xoa
 - Ông Nguyễn Xuân Tùng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/HSST-QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

TRẦN MINH T - sinh ngày 20.4.1975. CMND số 201664617 do Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 05/9/2015; quê quán: Thị trấn P, huyện P, tỉnh B; Nơi ĐKNKTT: Tổ 167, phường H, quận L, tp Đà Nẵng; Chỗ ở: Thôn H 4, xã H, huyện H, TP.Đà Nẵng. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: kinh doanh. Con ông Trần Xuân T (chết) và bà Nguyễn Thị M (còn sống). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị Thanh T, có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/4/2017 (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông **Nguyễn T1**- sinh năm: 1980. Địa chỉ: Tổ 3, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2017, Trần Minh T tự xưng là phóng viên báo Thương hiệu và Công luận điện thoại cho ông Nguyễn T1 với nội dung T có đoạn video quay cảnh vi phạm khu nhà vườn của ông Nguyễn Văn Q do ông T1 quản lý đã quá thời hạn nhưng chưa tháo dỡ. T dùng đoạn video để đe dọa và yêu cầu ông T1 đưa 300.000.000 đ T sẽ ém thông tin không cho đăng báo về chậm tháo dỡ của khu nhà vườn này. Ông T1 sợ đoạn phim trên được đưa lên báo chí sẽ ảnh hưởng đến công việc nên chấp nhận đề nghị của T. Tuy nhiên, ông T1 cho rằng số tiền

này quá lớn nên không lo được, T đưa ra giá 250.000.000đ. Ông T1 đồng ý, đến ngày 30.3.2017, T hẹn gặp ông T1 tại quán nhậu Bé Vân trên đường Nguyễn Tất Thành, để giao nhận tiền. Vì chưa đủ tiền, ông T1 điện thoại nói T sẽ giao trước 10.000.000 đ, T đồng ý. Khi gặp T yêu cầu ông T1 bỏ số tiền trên vào túi xách của T đã mở sẵn để dưới chân. Số tiền này, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 04.4.2017, ông T đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tố cáo. Ngày 05.4.2017, T tiếp tục gọi điện thoại yêu cầu ông T1 đưa hết số tiền còn lại, do không đủ tiền, ông T1 nói sẽ giao tiếp cho T 20.000.000đ, T đồng ý. Khoảng 09 giờ cùng ngày, ông T1 đến quán cà phê số 2 đường Ông Ích Khiêm, Tp Đà Nẵng gặp T. Tại đây, T giao cho ông T1 01 USB màu xanh, còn ông T1 đã bỏ 20.000.000đ vào túi xách của T đã mở sẵn để dưới chân. Khi ông T1 vừa bỏ tiền vào túi xách của T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm :

- Thu giữ của Trần Minh T: 01 túi xách màu đen, trên túi xách có dòng chữ Walves King Leather, bên trong có :

+ 01 điện thoại Nokia màu đen

+ 01 điện thoại Iphone 3 màu đen, số seri : 879352LL3NQ

+ 01 giấy CMND mang tên Trần Minh T

+ 01 thẻ đảng viên mang tên Trần Minh T

+ 01 giấy giới thiệu của Báo Thương hiệu và Công luận cho ông Trần Minh T.

+ 01 USB màu xanh

+ Số tiền Việt Nam : 20.000.000đ

- Thu giữ của ông Nguyễn T: 01 USB màu đen

Đã tiến hành trưng cầu giám định đối với nội dung 02 USB nêu trên

Theo Kết luận giám định số 319/GĐ-HS ngày 15.6.2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng thì: USB màu xanh do T giao cho ông T quay cảnh khu nhà vườn không có âm thanh. USB màu đen do ông T giao nộp ghi lại toàn bộ nội dung trao đổi giữa ông T và T1. Tất cả nội dung trong 02 USB trên phù hợp với lời khai của ông Nguyễn T và lời khan nhận tội của bị can Trần Minh T

Về bồi thường dân sự : Trong quá trình điều tra, Trần Minh T đã tác động gia đình bồi thường số tiền 10.000.000đ cho ông Nguyễn T, ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 135 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

- Bị cáo Trần Minh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan và đã bồi thường xong cho người bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 135; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Minh T từ 03-04 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại; bị hại đã nhận đủ tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo CMND, thẻ Đảng, điện thoại Iphone 3; sung quỹ nhà nước điện thoại Nokia màu đen.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Minh T đã thừa nhận khoảng đầu tháng 3 năm 2017, Trần Minh T biết ông Nguyễn T là người quản lý khu nhà vườn tại phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu TP Đà Nẵng có vi phạm thời hạn tháo dỡ. T có hành vi đe dọa buộc ông T phải đưa cho T 250.000.000đ. Do sợ đoạn phim bị đưa lên báo nên từ ngày 30/3/2017 đến ngày 05/4/2017, ông T đã hai lần đưa tiền cho T 30.000.000đ tại địa bàn quận H TP. Đà Nẵng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 135 Bộ Luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách công khai, trắng trợn với thủ đoạn dọa sẽ tố cáo hành vi sai phạm của người có trách nhiệm về tài sản mà họ không muốn cho ai biết nhằm chiếm đoạt tài sản của họ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội nên việc đưa bị cáo ra xét xử và tuyên một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe làm gương cho người khác.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm và đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại là ông Nguyễn T có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo có bố, mẹ là người có thành tích trong cuộc kháng chiến được tặng thưởng Huân, Huy chương, ông nội là liệt sĩ, bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo có con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử xét áp dụng các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật

hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng; nên Hội đồng xét xử có cơ sở để xem xét áp dụng một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 135 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đang nuôi con nhỏ, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận H về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 42 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen, Trần Minh T dùng để liên lạc với bị hại nhằm thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước
- Đối với túi xách màu đen, trên túi xách có dòng chữ Walves King Leather, 01 điện thoại Iphone 3 màu đen, số seri : 879352LL3NQ, 01 giấy CMND mang tên Trần Minh T, 01 thẻ đảng viên mang tên Trần Minh T trả lại cho Trần Minh T
- Đối với 01 giấy giới thiệu của Báo Thương hiệu và Công luận cho ông Trần Minh T, 01 USB màu xanh thu giữ của Trần Minh T và 01 USB màu đen thu giữ của ông Nguyễn T được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.
- Đối với số tiền Việt Nam 20.000.000đ thu giữ của Trần Minh T khi bắt quả tang cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại ông Nguyễn T là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại. Người bị hại đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 điều 135; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. *Xử phạt:* Bị cáo Trần Minh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/4/2017.

- 2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 42 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen.
- Trả lại cho Trần Minh T : 01 túi xách màu đen, trên túi xách có dòng chữ Walves King Leather, 01 điện thoại Iphone 3 màu đen, số seri : 879352LL3NQ, 01 giấy CMND mang tên Trần Minh T, 01 thẻ đảng viên mang tên Trần Minh T.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án quận H TP Đà Nẵng theo Quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKS ngày 19/7/2017).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Chi cục THADS quận H
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo